**ĐĂNG KÍ GIẢNG DẠY TUẦN 3 lớp 3 A *(Từ 23/9 – 27/ 9/2024)***

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| ***Thứ ngày*** | ***Buổi*** | ***Tiết*** | ***Môn học*** | ***Tên bài*** | ***Điều chỉnh*** |
| **Hai**  **23/9** | ***Sáng*** | 1 | Chào cờ | Xây dựng lớp học thân thiện |  |
| 2 | Toán1 | Bảng nhân 4 T1 |  |
| 3 | Tiếng việt 1 | Nhớ lại buổi đầu đi học.  Đoạn văn |  |
| 4 | Tiếng việt 2 |
| ***chiều*** | 1 | T việt Tăng 1 | Luyện tập: Kể về việc chuẩn bị đi khai giảng của em |  |
| 2 | Toán tăng 1 | Luyện tập bảng nhân 3 |  |
| 3 |  |  |  |
| **Ba**  **24/9** | ***Sáng*** | 1 | Tiếng việt 5 | Bài đọc 2 : Con đã lớn thật rồi.  Dấu gạch ngang, lượt lời |  |
| 2 | Tiếng việt 6 |  |
| 3 | Toán 2 | Bảng nhân 4 T2 |  |
| 4 | T việt tăng 2 | Luyện tập dấu gạc ngang- lượt lời |  |
| **Tư**  25/9 | ***Chiều*** | 1 | Tiếng việt 4 | Nghe và nói : Chỉ cần tích tắc đều đặn |  |
| 2 | Toán 3 | Bảng nhân 6T1 |  |
| 3 | Toán tăng 2 | Luyện tập bảng nhân 4 |  |
| **Năm 269** | ***Sáng*** | 1 | MT |  |  |
| 2 | MT |  |
| 3 | Toán 4 | Bảng nhân 6T2 |  |
| 4 | Toán tăng 3 | Luyện tập : Bảng nhân 6 |  |
| **Sáu**  **27/9** | ***sáng*** | 1 | Toán 5 | Gấp một số lên nhiều lần |  |
| 2 | Tiếng việt 7 | Bài viết 2 : Kể lại một cuộc trò chuyện |  |
| 3 | TViệt tăng 3 | Luyện tập: Kể lại một cuộc trò chuyện |  |
| 4 | SH | Cảm nghĩ về lớp học thân thiện | Tích hợp |

***Sinh hoạt:*** Quyền tự do bày tỏ ý kiến (không trái pháp luật).Quyền và nghĩa vụ tham gia vào các hoạt động văn hóa

***Duyệt, Ngày 20 tháng 9 năm 2024***

***PHT***

***Nguyễn Thị Hằng***

**Tuần 3** Thứ hai ngày 23 tháng 9 năm 2024

**Tiết 1 CHÀO CỜ**

**SINH HOẠT DƯỚI CỜ: XÂY DỰNG LỚP HỌC THÂN THIỆN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**-** Nắm được nội dung phong trào xây dựng lớp học thân thiện. Thể hiện tình cảm yêu quý trường lớp, thân thiện với thầy cô, bạn bè.

- Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập. Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

+ Thiết kế được biểu tượng trang trí lớp học thân thiện.

- Có thái độ yêu quý và giữ gìn các góc, các khu vực trong lớp học. Có ý thức tự giác, tích cực  tham gia xây dựng lớp học thân thiện.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

* SGK, SGV, tranh phóng to trong SGk minh họa cho câu chuyện về lớp học của bạn Linh. Phiếu thảo luận. Bút, bút màu, hồ dán,...
* Sách giáo khoa, vở bài tập.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **. KHỞI ĐỘNG (5 phút)**  **-** GV cho HS ổn định tổ chức, nhắc nhở, chỉnh đốn hàng ngũ, trang phục để thực hiện nghi lễ chào cờ.  **2. SINH HOẠT DƯỚI CỜ (15 phút)**  *2.1. Thực hiện nghi lễ chào cờ*  - GV nhắc nhở HS chỉnh đốn hàng ngũ, thực hiện nghi lễ chào cờ.  *2.2. Tổng kết công tác tuần*  - GV trực ban nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động của HS trong tuần 2.  - GV TPT triển khai hoạt động tuần 3.  + Tiếp tục duy trì mọi nèn nếp.  + Tích cực tập luyện 6 động tác thể dục giữa giờ.  + Tiếp tục thực hiện phong trào: ***“ Tiếng trống sạch trường, trường em xanh – sạch – đẹp”.***  *-* Thành lập đội cờ đỏ theo dõi thi đua các lớp bắt đầu từ tuần 3.  **3. TRẢI NGHIỆM** | - HS chào cờ.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe và thực hiện. | |
|  |  | |
| GV phát động phong trào xây dựng lớp học thân thiện tới HS toàn trường, gồm các nội dung sau: |  | |
| |  | | --- | | + Mục đích phát động phong trào: *Mỗi HS thực hiện những việc làm cụ thể để hưởng ứng phong trào xây dựng lớp học thân thiện, góp phần tạo dựng trường học thân thiện.* | | * HS lắng nghe một số việc làm để hướng ứng phong trào xây dựng lóp học thân thiện | |
| + Gợi ý một số việc làm HS có thể thực hiện để hưởng ứng phong trào: *cư xử lễ phép, tôn trọng thầy cô giáo, ứng xử hoà đồng, thân thiệu với bạn bè; sẵn sàng giúp đỡ bạn bè, tích cực tham gia xây dựng bài, sắp xếp lớp học gọn gàng, đẹp mắt,...* |  | |
| - Tổ chức cho HS xem tiểu phẩm về chủ đề giữ gìn lớp học sạch đẹp. | - HS ngồi ngay ngắn để xem tiểu phẩm, cổ vũ các bạn | |
| - Nội dung của tiểu phẩm này là gì? | - HS trả lời | |
| - Tiểu phẩm đã gửi đến chúng ta điều gì? | - HS trả lời | |
| - Qua tiểu phẩm em đã rút ra được điều gì cho bản thân? | - HS trả lời | |
| - GV nhận xét, bổ sung. |  | |
| - Qua bài học hôm nay, em đã biết thêm điều gì? | - HS chia sẻ thông tin học được trong bài học hôm nay. |
| - GV chốt nội dung bài học. | - HS lắng nghe |
| - GV nhận xét giờ học + Tuyên dương HS | - HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

………………………………….……………………………………………………………………………………………………………………………………..…………………………………………..

**Tiết 2:Toán 1**

**Bài 07: BẢNG NHÂN 4 ( Tiết 1)- trang 18**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Tìm được kết quả các phép tính trong bảng nhân 4 và thành lập bảng nhân 4

- Vận dụng bảng nhân 4 để tính nhẩm

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học. Biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tích cực trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Mỗi Hs 10 thẻ, mỗi thẻ 4 chấm tròn trong bộ đồ dùng học Toán

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**Dạy theo SGV trang 35**

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

................................................................................................................................

................................................................................................................................

**Tiết 3+ 4: Tiếng việt**

**BÀI ĐỌC 1: NHỚ LẠI BUỔI ĐẦU ĐI HỌC . ĐOẠN VĂN (T1+2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

**1.1. Phát triển năng lực ngôn ngữ:**

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh

mà HS địa phương dễ viết sai, VD: lòng tôi, nao nức, tựu trường, trong sáng, nảy nở, rụt rè,... (MB); nảy nở, mỉm cười, quang đãng, âu yếm, bỡ ngỡ,... (MT, MN).Ngắt nghỉ hơi đúng. Tốc độ đọc khoảng 70 tiếng/phút. Đọc thầm nhanh hơn lớp 2.

- Hiểu nghĩa của các từ ngữ trong bài.

- Hiểu nội dung và ý nghĩa của bài văn (Bài văn là những hồi tưởng đẹp của nhà văn Thanh Tịnh về buổi đầu ông được mẹ dắt tới trường).

- Biết các dấu hiệu để nhận ra đoạn văn trong bài văn.

**1.2. Phát triển năng lực văn học:**

- Biết bày tỏ sự yêu thích với một số từ ngữ hay, hình ảnh đẹp.

- Biết chia sẻ với cảm giác bỡ ngỡ, rụt rè của nhân vật trong buổi đầu đi học.

2. **Năng lực chung**:

- Năng lực tự chủ và tự học: lắng nghe, đọc bài trả lời đúng các câu hỏi đọc hiểu; tìm đúng các dấu hiệu của đoạn văn. Nêu được nội dung bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Tham gia trò chơi vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: tham gia đọc trong nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước: Biết yêu cảnh đẹp, yêu trường, lớp qua bài văn.

- Phẩm chất nhân ái: Biết trân trọng những kỉ niệm thiêng liêng của buổi đầu đi học qua bài văn.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ đọc bài, trả lời câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**Dạy theo SGV trang 63**

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.............................................................................................................................................

.............................................................................................................................................

**Tiết 1: Tiếng việt (tăng)1**

**Luyện tập: KỂ VỀ VIỆC CHUẨN BỊ ĐI KHAI GIẢNG CỦA EM**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Ôn tập cách viết đoạn văn kể về việc chuẩn bị đi khai giảng. Đoạn văn mắc ít lỗi chính tả, ngữ pháp. Sử dụng dấu câu phù hợp.

- HS có cơ hội phát triển năng lực văn học: Biết kể lại một sự việc đã từng chứng kiến, tham gia, bày tỏ được cảm xúc của mình khi chứng kiến, tham gia sự việc đó.

**2. Năng lực chung.**

- NL tự chủ, tự học; NL giải quyết vấn đề và sáng tạo; NL giao tiếp và hợp tác.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất chăm chỉ; trách nhiệm.

1. **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Giáo viên**: Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

**2. Học sinh**: SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

1. **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| 1. **Khởi động:** 2. **Luyện tập:**   **Đề bài: Kể về việc chuẩn bị đi khai giảng của em.**  **2.1 Tìm hiểu đề**   * Gọi đọc đề bài. * Nêu yêu cầu của đề bài. * YCHS đọc gợi ý và ghi nhớ các bước (gồm 5 bước).     **2.2 Xây dựng câu chuyện**   * YCHS thực hiện theo theo 5 bước trên.   Bước 1: Em muốn nói/kể về gì?  Bước 2: Tìm ý:   * Giới thiệu tên, tuổi, lớp. * Em chuẩn bị đi khai giảng, sách vở, quần áo, cảm xúc vui mừng ... như thế nào?   Bước 3: Sắp xếp ý:  Bước 4: Nói/viết theo ý đã sắp xếp.  Bước 5: Hoàn chỉnh:   * YCHS kiểm tra lại đoạn văn đã viết sao cho đúng chính tả, đầy đủ các ý/ các công việc quan trọng trong việc chuẩn bị đi khai giảng của em.   **2.3 Giới thiệu đoạn văn**   * Mời một số HS chia sẻ trước lớp. * Nhận xét, khen ngợi.  1. **Vận dụng:**  * GV cùng HS trao đổi về các hoạt động diễn ra vào buổi sáng trước khi đến lớp. * Nhận xét, đánh giá. | * Tập thể lớp nghe hát bài Niềm vui ngày khai trường. * 1 HS đọc đề bài. * HS nêu yêu cầu của bài. * HS đọc gợi ý, ghi nhớ. * HS thực hiện cá nhân lần lượt từng bước dựa theo gợi ý: * Kể về việc cuẩn bị đi khai giảng của em. * Tên: A; tuổi: 10 tuổi; học sinh lớp 3A. * Em chuẩn bị đi khai giảng: hôm nay e dậy sớm hơn mọi hôm; * Sách vở sắp xếp gọn gàng, ngăn nắp; mang đầy đủ sách vở, bút thước,... đồ dùng dạy học vào;quần áo mới. * Cảm xúc: háo hức, mong chờ được đến trường; ... * Sắp xếp các ý, các công việc của em theo một trình tự nhất định (trình tự thời gian: việc nào diễn ra trước kể trước, việc nào diễn ra sau kể sau). * HS thực hiện viết đoạn văn. * Một số HS chia sẻ các ý trong đoạn văn của mình trước lớp. * Một số HS đọc đoạn văn. * Nhận xét. * HS nêu: sáng thức dậy vệ sinh cá nhân xong rồi ăn sáng. Sau đó thay quần áo, rồi đi học. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

........................................................................................................................................

...................................................................................................................................

**Tiết 2: Toán Tăng1**

**Luyện tập : BẢNG NHÂN 3**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù**

- Củng cố kiến thức về bảng nhân 3. Vận dụng giải các bài tập có liên quan.

**2. Năng lực chung**

- HS có cơ hội phát triển NL mô hình toán học; NL sử dụng công cụ, phương tiện toán học; NL giải quyết vấn đề toán học.

**3. Phẩm chất:**

- Phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Máy tính; BP, PHT – bài 2.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

**1**. Khởi động

|  |  |
| --- | --- |
| + Hướng dẫn HS ôn tập bảng nhân 3:  - Yêu cầu HS hỏi đáp nhau về bảng nhân 3.  - HS đọc thuộc bảng nhân 3.  - HS nêu đặc điểm của bảng nhân 3?  *=> GV chốt KT: Bảng nhân 6 có các TS thứ nhất đều là 6, các TS thứ hai là dãy số liên tiếp từ 1 đến 10, dãy tích là dãy số đếm thêm 6 đơn vị từ 6 đến 60*  2. Luyện tập  Bài 1. Tính nhẩm?  3 x 2 = 3 x 4 = 3 x 7 =  2 x 3 = 4 x 3 = 7 x 3 =  - YC HS làm bài cá nhân.  - Các phép tính ở từng cột trên có điểm gì giống và khác nhau?  *=> GV chốt KT*: *Khi đổi chỗ các thừa số trong một tích thì kết quả không đổi.* | - HS hỏi đáp nhau về bảng nhân 3.   * - HS đọc thuộc bảng nhân 3.   - Bảng nhân 3 có các TS thứ nhất đều là 3, các TS thứ hai là dãy số liên tiếp từ 1 đến 10, dãy tích là dãy số đếm thêm 3 đơn vị từ 3 đến 30.  - HS làm cá nhân.  - Có thừa số giống nhau, kết quả giống nhau nhưng thứ tự các thừa số trong các phép tính không giống nhau.  - HS lấy thêm VD trong bảng nhân 3. |

**Bài 2:** Số? (phiếu bài tập)

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Số hộp bánh** | **1** | **4** | **5** | **7** | **9** | **2** | **8** | **6** |
| **Số chiếc bánh** | **3** |  |  |  |  |  |  |  |

|  |  |
| --- | --- |
| - GV mời 1 HS nêu YC của bài  - GV yêu cầu HS quan sát mẫu, thảo luận cách làm (nhóm đôi)  + Mỗi hộp bánh có mấy chiếc bánh?  + Tìm số bánh 4 hộp ta làm như thế nào?  - Yêu cầu học sinh thực hiện các phép nhân, điền kết quả tương ứng vào bảng  - GV nhận xét, tuyên dương. | - 1 HS nêu: Số  - HS quan sát mẫu và thảo luận cách làm  HS trả lời:  + Mỗi hộp có 3 chiếc bánh  + 3 x 4 = 12  - HS thực hiện cá nhân, đổi vở kiểm tra bài  - HS nghe |
| *=> Chốt: Để tìm số chiếc bánh có trong mỗi hộp ta làm phép nhân (lấy số bánh ở 1 hộp nhân với số hộp)* |  |

**Bài 3:** Mỗi lọ cắm 3 bông hoa . Hỏi cần có bao nhiêu bông hoa để cắm đủ 8 lọ hoa như thế? (BP)

|  |  |
| --- | --- |
| - Yêu cầu HS đọc đề  + Bài toán cho biết gì?  + Bài toán hỏi gì?  - GV yêu cầu HS tóm tắt bài toán.  - Yêu cầu HS giải bài toán đó  - GV chữa bài, nhận xét. | - HS đọc đề bài.  - Một lọ hoa cắm 6 bông hoa.  - 8 lọ hoa có bao nhiêu bông hoa?  Tóm tắt  1 lọ: 3 bông hoa  8 lọ: ...bông hoa?  - 1 HS lên bảng, cả lớp làm vào vở  Bài giải  8 lọ cần số bông hoa là:  3 x 8 = 24 (bông)  Đáp số: 24 bông hoa |
| *=> GV chốt: Để tìm số bông hoa cắm đủ 8 lọ ta làm phép nhân (3* x *8)* |  |

**3.Vận dụng**

|  |  |
| --- | --- |
| **Bài 4:** Dựa vào bảng nhân 3, hãy tự lập một đề toán và giải bài toán đó.  - YCHS suy nghĩ lập đề toán.  - Gọi HS nêu đề toán.  - GV ghi một số đề toán hay lên bảng, YC HS có thể lựa chọn một trong số các đề toán đó và giải.  VD: Mỗi học sinh mua 3 quyển vở. Hỏi 4 học sinh mua bao nhiêu quyển vở?  *=> GV chốt KT*: *Để tìm số quyển vở của 4 học sinh ta thực hiện phép tính nhân (3* x *4)*  - HS đọc lại bảng nhân 3.  - Nhận xét tiết học. | - HS nêu yc.  - HS suy nghĩ lập đề bài.  - HS nêu đề toán, lớp nhận xét.  - HS tự giải bài toán.  - Nhận xét, đánh giá.  - HS nêu câu trả lời khác và cách làm khác. Lựa chọn cách làm ngắn gọn.  Tóm tắt  1 hoc sinh : 3 quyển vở  4 học sinh : ... quyển vở ?  Bài giải  4 học sinh mua số quyển vở là:  3 x 4 = 12 (quyển)  Đáp số: 12 quyển vở  - HS đọc đồng thanh. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

...........................................................................................................................................

............................................................................................................................................

Thứ ba ngày 24 tháng 9 năm 2024

**Tiết 1 + 2: Tiếng việt 5,6**

**Bài đọc 2: CON ĐÃ LỚN THẬT RỒI – DẤU GẠCH NGANG , LƯỢT LỜI**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù.**

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh

mà HS lễ viết sai, VD: *buồn thiu, nóng hổi, dịu dàng, cơm nóng, lặng im, xin lỗi,*

*lớn*,... Ngắt nghỉ hơi đúng theo các dấu cấu và theo nghĩa. Tốc độ đọc khoảng 70

tiếng/ phút. Đọc thầm nhanh hơn lớp 2.

- Hiểu nghĩa của các từ ngữ trong bài. Trả lời được các CH về nội dung bài, Hiểu ý nghĩa của bài: Khi em ngoan, không hay giận dỗi và biết nhận ra lỗi của mình thì điều đó chứng tỏ em đã lớn.

- Biết dùng dấu gạch ngang để đánh dấu lời nói trực tiếp của nhân vật trong đối thoại.

- Biết nói đúng lượt lời trong đối thoại để thể hiện phép lịch sự.

- Phát triển năng lực văn học:

+ Biết bày tỏ sự yêu thích đối với các chỉ tiết hay trong câu chuyện.

+ Biết đặt tên khác cho câu chuyện.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, đọc bài và trả lời các câu hỏi. Nêu được nội dung bài.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: tham gia đọc trong nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Yêu bố mẹ, biết quý trọng những điều bố mẹ đã làm cho mình. Biết nhận lỗi và xin lỗi.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ đọc bài, trả lời câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**Dạy theo SGV trang 72**

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

................................................................................................................................

................................................................................................................................

**Tiết 3: Toán 2**

**Bài 07: BẢNG NHÂN 4 ( Tiết 2)- trang 19**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Vận dụng được vào tính nhẩm, giải bài tập, bài toán thực tế liên quan đến bảng nhân 4.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học. Biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tích cực trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**Dạy theo SGV trang 35**

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

................................................................................................................................

................................................................................................................................

**Tiết 4TIẾNG VIỆT TĂNG2**

**Luyện tập: DẤU GẠCH NGANG – LƯỢT LỜI**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù.**

- Củng cố cách dùng dấu gạch ngang để đánh dấu lời nói trực tiếp của nhân vật trong đối thoại.Biết nói đúng lượt lời trong đối thoại để thể hiện phép lịch sự.

- Phát triển năng lực văn học.

**2. Năng lực chung**.

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, đọc bài và trả lời các câu hỏi. Nêu được nội dung bài.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: tham gia đọc trong nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Yêu bố mẹ, biết quý trọng những điều bố mẹ đã làm cho mình. Biết nhận lỗi và xin lỗi.Giữ trật tự trong lớp, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Giáo viên**: Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point; PBT bài 2

**2. Học sinh**: SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| 1. Khởi động  - Em hãy nêu tác dụng của dấu gạch ngang.  - Các nhận vật trong câu chuyện đối thoại như thế nào?  🠢 Chốt: *Các dấu gạch ngang trong bài đọc được dùng để đánh dấu lời nói trực tiếp của nhân vật trong đối thoại. Khi nói chuyện với nhau, để giữ phép lịch sự nhân vật này nói xong lượt của mình, nhân vật khác mới nói.* | + Đánh dấu lời nói của các nhân vật trong câu chuyện./ Đánh dấu lời nói trực tiếp của nhân vật trong đối thoại.  + Nhân vật này nói xong lượt của mình, nhân vật khác mới nói. |
| 2. Luyện tập  Bài 1. Tìm các câu có chứa dấu gạch ngang (dấu -) trong đoạn văn sau:  *Lạc đà bước trên đường, trên cổ nó có một sợi thừng. Chuột chạy đến cắn đầu sợi thừng rồi huyênh hoang:*  *- Mọi người xem này, tôi có thể kéo một con lạc đà!*  *Lạc đà không nói gì, tiếp tục đi. Đến bờ sông, nó bảo chuột:*  *- Cậu qua sông trước đi.*  *- Nước quá sâu, tôi qua sao được?*  *- Chuột à, yên tâm đi, nước chỉ sâu đến đầu gối của tôi thôi.* | |
| - Yêu cầu HS đọc đề bài.  - Yêu cầu HS làm việc nhóm 2 tìm câu chứa dấu gạch ngang.  - Theo dõi, nhận xét.  - Các dấu gạch ngang trong đoạn văn được dùng để làm gì?  🠢Chốt: Các dấu gạch ngang trong bài đọc được dùng để đánh dấu lời nói trực tiếp của nhân vật trong đối thoại*.* | - HS đọc yêu cầu bài.  - HS làm việc nhóm 2.  - Đại diện HS trình bày. Nhóm khác theo dõi, nhận xét:  *- Mọi người xem này, tôi có thể kéo một con lạc đà!*  *- Cậu qua sông trước đi.*  *- Nước quá sâu, tôi qua sao được?*  *- Chuột à, yên tâm đi, nước chỉ sâu đến đầu gối của tôi thôi*  - ... được dùng để đánh dấu lời nói trực tiếp của nhân vật trong đối thoại./... đánh dấu lời nói của các nhân vật trong câu chuyện. |
| Bài 2. Đoạn văn kể lại cuộc trò chuyện.  Tìm câu sử dụng dấu gạch ngang để đánh dấu lời nhân vật trong cuộc trò chuyện.  *Ngồi dưới gốc cây, Sóc buồn vì chú phải một mình đón Tết.*  *Bỗng một cô chim xinh xẻo từ đâu bay đến, run rẩy đậu trên chiếc ghế cạnh Sóc Nhỏ:*  *- Lạnh quá! Lạnh quá!*  *Nghe bạn than thở, Sóc bảo:*  *- Tớ đón Tết một mình còn thấy lạnh hơn.*  *- Hay là tớ ở lại với cậu nhé?*  *- Hay quá! Chúng mình sẽ cùng đón năm mới.* | |
| - GV đọc câu chuyện  - GV đưa ra một số câu hỏi:  +Trong câu chuyện, Sóc Nhỏ buồn vì điều gì?  + Thấy bạn than thở, chim đã nói gì?  - Tìm trong đoạn văn trên câu nào chứa dấu gạch ngang?  - Các dấu gạch ngang trong đoạn văn được dùng để làm gì?  🠢Chốt: Các dấu gạch ngang trong bài đọc được dùng để đánh dấu lời nói trực tiếp của nhân vật trong đối thoại. | - HS chú ý nghe.  -… vì phải đón Tết một mình.  *-* Hay là tớ ở lại với cậu nhé?  - HS đọc các câu chứa dấu gạch ngang.  - Các dấu gạch ngang trong đoạn văn được dùng để đánh dấu lời nói trực tiếp của nhân vật trong đối thoại. |
| Bài 3. Đoạn văn kể lại cuộc trò chuyện. Tìm câu sử dụng lượt lời nghi vấn đánh dấu lời nhân vật trong cuộc trò chuyện  *Vào đến sân, Bác nhìn ngôi nhà tranh đã được dựng lại trên đất cũ và nói:*  *-Tôi nhớ chỗ này còn có một hàng cây.*  *Sau đó, Bác đi ra cửa sau, chỉ vào hàng rào và bảo:*  *-Trước kia ở đây có cây ổi ngọt, quả sai lắm.*  *Ra ngõ gặp một cụ già, Bác cảm động nhìn cụ và hỏi:*  *-Có phải ông Điền không?*  *Rồi Bác đi tới, nắm lấy tay cụ trò chuyện thân mật.* | |
| - Yêu cầu HS đọc đề bài.  - Yêu cầu HS tìm câu chứa lượt lời nghi vấn.  - GV theo dõi, nhận xét.  🠢Chốt: Khi nói chuyện với nhau, để giữ phép lịch sự nhân vật này nói xong lượt của mình, nhân vật khác mới nói. | - HS đọc, xác định yêu cầu.  - HS làm việc cá nhân tìm câu chứa lượt lời nghi vấn.  + *Có phải ông Điền không?* |
| 3. Vận dụng:  - Tổ chức HS đối thoại về một vấn đề tuỳ HS chọn.  - Tiết học hôm nay, em được luyện tập kiến thức gì?  - GV nhận xét tiết học. | * HS trao đổi trong nhóm cặp. * Vài HS hội thoại trước lớp.   Dấu gạch ngang, lượt lời. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.....................................................................................................................................

Thứ tư ngày 25 tháng 9 năm 2024

**Tiết 1: Tiếng việt 4**

**Nghe kể :CHỈ CẦN TÍCH TẮC ĐỀU ĐẶN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Nghe cô (thầy) kể chuyện, nhớ nội dung câu chuyện. Dựa vào tranh minh hoạ và CH gợi ý, trả lời được các CH; kể lại được từng đoạn và toàn bộ câu chuyện; biết kết hợp lời nói với cử chỉ, điệu bộ, nét mặt,... trong khi kể. Hiểu nội dung câu chuyện: Việc dù khó, dù nhiều, chỉ cần làm chăm chỉ, đều đặn thì sẽ làm được.

- Lắng nghe bạn kể, biết nhận xét, đánh giá lời kể của bạn.

Biết trao đổi cùng các bạn về câu chuyện.

- Phát triển năng lực văn học: Thể hiện được các chi tiết thú vị trong câu chuyện.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, kể được câu chuyện theo yêu cầu.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Kể chuyện biết kết hợp cử chỉ hành động, diễn cảm,...

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Lắng nghe, trao đổi với bạn về nội dung câu chuyện của bạn và của mình.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Biết quý trọng thời gian.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ lắng nghe, kể chuyện theo yêu cầu.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**Dạy theo SGV trang 70**

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

................................................................................................................................

................................................................................................................................

**Tiết 3 : Toán 3**

**Bài 08: BẢNG NHÂN 6 ( Tiết 1)- trang 20**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Tìm được kết quả các phép tính trong bảng nhân 6 và thành lập bảng nhân 6

- Vận dụng bảng nhân 6 để tính nhẩm

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học. Biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tích cực trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Mỗi Hs 10 thẻ, mỗi thẻ 6 chấm tròn trong bộ đồ dùng học Toán

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**Dạy theo SGV trang 38**

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

................................................................................................................................

................................................................................................................................

**Tiết 3: Toán tăng2**

**Luyện tập: BẢNG NHÂN 4**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Củng cố, khắc sâu cho học sinh về bảng nhân 4, giải toán có phép tính nhân trong bảng nhân 4

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học. Biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:**

- Bảng phụ ghi bài tập 2.

**2. Học sinh:**

-Vở ghi

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :**

|  |  |
| --- | --- |
| 1. Khởi động:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Hướng dẫn HS ôn tập bảng nhân 4:  - Yêu cầu HS hỏi đáp nhau về bảng nhân 4  - HS đọc thuộc bảng nhân 4  - HS nêu đặc điểm của bảng nhân 4?    *=>GV chốt KT: Bảng nhân 4 có các TS thứ nhất đều là 4, các TS thứ hai là dãy số liên tiếp từ 1 đến 10, dãy tích là dãy số đếm thêm 4 đơn vị từ 4 đến 40*  2. Luyện tập  Bài 1: Tính nhẩm  4 x 3 = 4 x 5 = 4 x 7 =  4 x 4 = 4 x 6 = 4 x 8 =  4 x 5 = 4x 8 = 4 x 9 =  - Yêu cầu HS đọc yêu cầu bài.  - Gọi 1 HS lên bảng làm, ở dưới làm vào vở.  - Nhận xét, nêu cách làm.  *=>GV chốt KT*: *Các phép tính BT1 là các phép nhân trong bảng nhân 4*  Bài 2:Số? (GV treo bảng phụ)  4 x ... = 20 12 = ... x 3  ... x 4 = 16 32 = 4 x ...  4 x ... = 24 28 = ... x 7  - Yêu cầu HS nêu yêu cầu bài.  - Yêu cầu HS làm bài  - Nhận xét, nêu cách làm.  *=> GV chốt KT*: *Củng cố bảng nhân*  4  Bài 3: Mỗi đĩa có 4 quả cam. Hỏi 7 đĩa như thế có bao nhiêu quả cam?  - Bài toán cho biết gì, yêu cầu gì ?  - Có mấy đĩa đựng cam?  - Mỗi đĩa có mấy quả?  - Muốn biết 7 đĩa có bao nhiêu quả táo làm tính gì?  - YC HS tự tóm tắt và trình bày bài giải vào vở.  *=> GV chốt KT*: *Củng cố giải toán có phép nhân (trong bảng nhân 4).*  3. Vận dụng  Bài 4: Dựa vào bảng nhân 4, hãy tự lập một đề toán và giải bài toán đó.  - YCHS suy nghĩ lập đề toán.  - Gọi HS nêu đề toán.  - GV ghi một số đề toán hay lên bảng, YC HS có thể lựa chọn một trong số các đề toán đó và giải.  VD: Một xe ô tô có 4 bánh xe. Hỏi 6 xe ô tô như thế có bao nhiêu bánh xe?  *=> GV chốt KT*: *Để tìm số bánh xe của 6 ô tô ta thực hiện phép tính nhân (4 x 6).*  - HS đọc lại bảng nhân 4  - Nhận xét tiết học. | -HS hỏi đáp nhau về bảng nhân 4  -HS đọc thuộc bảng nhân 4  Bảng nhân 4 có các TS thứ nhất đều là 4, các TS thứ hai là dãy số liên tiếp từ 1 đến 10, dãy tích là dãy số đếm thêm 4 đơn vị từ 4 đến 40.  - HS nêu yêu cầu bài.  - HS lên bảng làm.  - HS nêu cách làm.  - Nhận xét.  - HS nêu yêu cầu bài.  - HS làm bài  - HS giải thích cách điền: Dựa vào bảng nhân 4 để tìm thừa số còn lại trong tích.  - Nhận xét.  - HS đọc đề.  - HS trả lời.  - Có 7 đĩa.  - Mỗi đĩa có 4 quả.  - Làm tính nhân.  - HS tóm tắt và trình bày bài giải vào vở.  1 đĩa: 4 quả cam  7 đĩa: … quả cam?  Bài giải  Bảy đĩa có số quả cam là:  4 x 7 = 28 (quả)  Đáp số 28 quả cam.  1 HS lên bảng chữa bài, nhận xét.   * HS lập đề toán tương tự, giải.   - HS nêu yc.  - HS suy nghĩ lập đề bài.  - HS nêu đề toán, lớp nhận xét.  - HS tự giải bài toán.  - Nhận xét, đánh giá.  - HS nêu câu trả lời khác và cách làm khác. Lựa chọn cách làm ngắn gọn.  Tóm tắt  1 ô tô : 4 bánh xe  6 ô tô : ... bánh xe ?  Bài giải  6 xe ô tô như thế có số bánh xe là:  4x 6 = 24(bánh xe)  Đáp số: 24 bánh xe.  - Nhiều HS đọc. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

................................................................................................................................

Thứ năm ngày 26 tháng 9 năm 2024

**Tiết 3: Toán 4**

**Bài 07: BẢNG NHÂN 6( Tiết 2)- trang 21**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Vận dụng được vào tính nhẩm, giải bài tập, bài toán thực tế liên quan đến bảng nhân 6.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học. Biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tích cực trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**Dạy theo SGV trang 38**

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

................................................................................................................................

................................................................................................................................

**Tiết 4: Toán tăng3**

**Luyện tập : BẢNG NHÂN 6**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù.**

- Củng cố khắc sâu bảng nhân 6. Làm các bài tập có liên quan đến bảng nhân 6

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học. Biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Giáo viên:**

- Bảng phụ (bài 3; 4); bài 2 (phiếu bài tập)

**2. Học sinh:**

-Vở ghi

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Khởi động:** Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Hướng dẫn HS ôn tập bảng nhân 6:  - Yêu cầu HS hỏi đáp nhau về bảng nhân 6  - HS đọc thuộc bảng nhân 6  - HS nêu đặc điểm của bảng nhân 6?    ***=> GV chốt KT:*** *Bảng nhân 6 có các TS thứ nhất đều là 6, các TS thứ hai là dãy số liên tiếp từ 1 đến 10, dãy tích là dãy số đếm thêm 6 đơn vị từ 6 đến 60*  **2. Luyện tập**  **Bài 1:Tính nhẩm?**  6 x 2 = 6 x 3 = 6 x 5 =  2 x 6 = 3 x 6 = 5 x 6 =  - Tổ chức cho HS chơi TC "truyền điện"  Gợi ý: HS nêu phép trong bảng nhân 6, HS khác nêu kết quả  - YC HS làm các phép tính sau:  - Các phép tính ở từng cột trên có điểm gì giống và khác nhau?  ***=> GV chốt KT*:** *Khi đổi chỗ các thừa số trong một tích thì kết quả không đổi.* | HS hỏi đáp nhau về bảng nhân 6   * HS đọc thuộc bảng nhân 6   Bảng nhân 6 có các TS thứ nhất đều là 6, các TS thứ hai là dãy số liên tiếp từ 1 đến 10, dãy tích là dãy số đếm thêm 6 đơn vị từ 6 đến 60.  - HS chơi trong nhóm 6.  - HS chơi trước lớp.  - Có thừa số giống nhau, kết quả giống nhau nhưng thứ tự các thừa số trong các phép tính không giống nhau. |

**Bài 2:** Số? (phiếu bài tập)

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Số hộp bánh** | **1** | **3** | **5** | **7** | **9** | **2** | **4** | **6** |
| **Số chếc bánh** | **6** | **18** |  |  |  |  |  |  |

|  |  |
| --- | --- |
| - GV mời 1 HS nêu YC của bài  - GV yêu cầu hs quan sát mẫu, thảo luận cách làm (nhóm đôi)  + Mỗi hộp bánh có mấy chiếc bánh?  + Tìm số bánh 3 hộp ta làm ntn?  - Yêu cầu học sinh thực hiện các phép nhân, điền kết quả tương ứng vào bảng  - GV nhận xét, tuyên dương. | - 1 HS nêu: Số  - HS quan sát mẫu và thảo luận cách làm  HS trả lời:  + Mỗi hộp có 6 chiếc bánh  + 6 x 3 = 18  - HS thực hiện cá nhân, đổi vở kiểm tra bài  - HS nghe |
| *=> GV chốt KT*: *Củng cố bảng nhân 6* |  |

**Bài 3:** Mỗi lọ cắm 6 bông hoa . Hỏi cần có bao nhiêu bông hoa để cắm đủ 8 lọ hoa như thế? (BP)

|  |  |
| --- | --- |
| - Yêu cầu HS đọc đề  + Bài toán cho biết gì?  + Bài toán hỏi gì?  - GV yêu cầu HS tóm tắt bài toán.  - Yêu cầu HS giải bài toán đó  - GV chữa bài, nhận xét. | - HS đọc đề bài.  - Một lọ hoa cắm 6 bông hoa.  - 8 lọ hoa có bao nhiêu bông hoa?  Tóm tắt  1 lọ: 6 bông hoa  8 lọ: ...bông hoa?  - 1 HS lên bảng, cả lớp làm vào vở  Bài giải  8 lọ cần số bông hoa là:  6 x 8 = 48 (bông hoa)  Đáp số: 48 bông hoa |
| *=> GV chốt KT*: *Củng cố giải toán có lời văn bằng 1 phép tính nhân.* |  |

**3.Vận dụng**

|  |  |
| --- | --- |
| **Bài 4:** Dựa vào bảng nhân 6, hãy tự lập một đề toán và giải bài toán đó.  - YCHS suy nghĩ lập đề toán.  - Gọi HS nêu đề toán.  - GV ghi một số đề toán hay lên bảng, YC HS có thể lựa chọn một trong số các đề toán đó và giải.  VD: Mỗi học sinh mua 6 quyển vở. Hỏi 4 học sinh mua bao nhiêu quyển vở?  *=> GV chốt KT*: *Để tìm số quyển vở của 4 học sinh ta thực hiện phép tính nhân (6 x 4)*  - HS đọc lại bảng nhân 6  - Nhận xét tiết học.  - Dặn chuẩn bị bài sau: Gấp một số lên một số lần. | - HS nêu yc.  - HS suy nghĩ lập đề bài.  - HS nêu đề toán, lớp nhận xét.  - HS tự giải bài toán.  - Nhận xét, đánh giá.  - HS nêu câu trả lời khác và cách làm khác. Lựa chọn cách làm ngắn gọn.  Tóm tắt  1 hoc sinh : 6 quyển vở  4 học sinh : ... quyển vở ?  Bài giải  4 học sinh mua số quyển vở là:  6 x 4 = 24 (quyển)  Đáp số: 24 quyển vở  - HS nêu |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

................................................................................................................................

................................................................................................................................

Thứ sáu ngày 20 tháng 9 năm 2024

**Tiết 1: Tiếng việt**

**Bài viết 2: KỂ LẠI MỘT CUỘC TRÒ CHUYỆN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

**-** Viết được đoạn văn kể một mẩu chuyện có đối thoại. Đoạn văn mắc ít lỗi chính tả, ngữ pháp.

- Biết sử dụng dấu hai chấm và dấu gạch ngang báo hiệu lời nói trực

tiếp của nhân vật.

- Phát triển năng lực văn học: Biết kể một mẩu chuyện có ý nghĩa.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, luyện tập viết đúng, đẹp và hoàn thành.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết nhận xét, trao đổi về cách viết chính tả của bạn.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ luyện viết, rèn tính cẩn thận, óc thẩm mỹ khi viết chữ.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**Dạy theo SGV trang 75**

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

................................................................................................................................

................................................................................................................................

**Tiết 2: Toán 5**

**Bài 9: GẤP MỘT SỐ LÊN MỘT SỐ LẦN - Trang 22**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Nhận biết được thế nào là gấp một số lên một số lần.

- Biết được cách tìm và tìm được giá trị của một số khi gấp lên một số lần (Muốn gấp một số lên một số lần, ta lấy số đó nhân với số lần)

- Vận dụng quy tắc để giải quyết một số bài toán và tình huống gắn với thưc tiễn.

**2. Năng lực chung.**

[- Năng l](https://blogtailieu.com/)ực giải quyết vấn đề, năng lực tư duy và lập luận toán học.

- Năng [lực giao tiếp toán họ](https://blogtailieu.com/)c thông qua hoạt động khám phá ki[ến thức mới và hoạt động](https://blogtailieu.com/) [giải quyết các bài toá](https://blogtailieu.com/)n.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- Hai đoạn dây, trong đó 1 đoạn dài gấp 3 lần đoạn kia

- Bảng phụ, phiếu học tập

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**Dạy theo SGV trang 41**

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

................................................................................................................................

................................................................................................................................

**Tiết 3:Tiếng việt (tăng)3**

**Luyện tập: KỂ LẠI CUỘC TRÒ CHUYỆN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù.**

- Viết được đoạn văn ngắn khoảng 7-8 câu kể một mẩu chuyện có đối thoại. Viết câu đúng ngữ pháp, mắc ít lỗi chính tả.

- Củng cố cách sử dụng dấu hai chấm và dấu gạch ngang dùng báo hiệu lời nói trực tiếp của nhân vật.

- Phát triển năng lực văn học: Biết kể một mẩu chuyện có ý nghĩa.

**2. Năng lực chung.**

- Phát triển năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo. Biết lắng nghe, luyện tập viết đúng, đẹp.Nhận xét, trao đổi về cách viết chính tả của bạn.

**3. Phẩm chất.**

- Chăm chỉ luyện viết, rèn tính cẩn thận, óc thẩm mỹ khi viết chữ.Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Giáo viên**: Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point; PBT bài 2

**2. Học sinh**: SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| 1. Khởi động:   - GV mở bài hát “Chữ đẹp mà nết càng ngoan”.  + Cho HS lắng nghe bài hát.  + Cùng trao đổi nội dung bài hát với HS.   1. Luyện tập:   Đề bài: Trong tuần vừa qua em đã được trò chuyện với những ai? Em hãy viết đoạn văn kể lại một cuộc trò chuyện mà em thích nhất.  *Bước 1:*  - GV mời HS đọc yêu cầu bài.  - GV yêu cầu HS quan sát, đọc gợi ý các bước viết một bài văn trong sơ đồ hình tròn.  + Viết về gì?  + Tìm ý  + Sắp xếp ý  + Viết  + Hoàn chỉnh  - GV mời cả lớp thảo luận nhóm 2 theo bước 1, 2, 3 trong sơ đồ.  Gợi ý:  + Câu chuyện em định kể em sẽ trò chuyện với ai? Ở đâu? Lúc nào?  + Trong câu chuyện, em và người đó nói những gì?  Lưu ý HS: Sắp xếp ý đúng trình tự, trong câu chuyện phải có lời đối thoại của nhân vật, lời nói cần báo hiệu bằng dấu hai chấm và dấu gạch ngang...  *Bước 2:* Viết đoạn văn  - GV yêu cầu HS viết vào vở ô li.  - GV theo dõi, giúp đỡ các em viết bài.  *Bước 3:* Giới thiệu đoạn văn.  - GV tổ chức cho HS đọc và chữa bài cho nhau.  - GV mời một số HS đọc kết quả bài làm của mình trước lớp.  - GV mời HS nhận xét  - GV hướng dẫn HS nhận xét bài của bạn về cách dùng từ, sắp xếp ý.  - GV thu một số bài đánh giá và nhận xét sửa những lỗi chung HS thường mắc phải. (VD: lỗi chính tả, lỗi dùng từ, lỗi trình bày lờ nói trực tiếp của nhân vật,…) | - HS lắng nghe bài hát.  - Cùng trao đổi với GV về nhận xét của mình về nội dung bài hát  - 1-2 HS đọc yêu cầu bài.  - HS quan sát, đọc gợi ý trong sơ đồ hình tròn.  - HS thảo luận nhóm đôi.  -Câu chuyện giữa em và các bạn trong nhóm bàn về việc chuẩn bị cho Tết Trung thu.  - Em và các bạn bàn xem sẽ mua những gì để bày mâm cỗ….  - HS viết bài vào vở ô li.  - HS đọc và chữa bài cho nhau trong nhóm 4.  - Vài HS đọc bài viết của mình trước lớp.  - HS khác nhận xét.  - HS nộp vở để GV kiểm tra, đánh giá. |
| 3. Vận dụng:  GV có thể tổ chức cho HS trực tiếp trò chuyện về kết quả học tiết học viết văn hôm nay.  - Nhận xét tiết học. | - Vài cặp HS hỏi đáp trực tiếp trước lớp. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

................................................................................................................................

................................................................................................................................

**Tiết 4: Sinh hoạt**

**Sinh hoạt cuối tuần: CẢM NGHĨ VỀ LỚP HỌC THÂN THIỆN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- HS vui vẻ, đoàn kết, thân thiện với nhau.

- HS có thái độ yêu quý và giữ gìn các góc,khu vực trong lớp học.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết chuẩn bị các tư liệu để tham gia chia sẻ cảm nghĩ về lớp học thân thiện.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết nêu cảm nghĩ về lớp học thân thiện.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết chia sẻ với bạn những việc em muốn làm để xây dựng lớp học thân thiện.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Tôn trọng bạn, biết lắng nghe những chia sẻ cảm nghĩ về lp71 học thân thiện mà bạn đưa ra.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chịu khó tìm hiểu để giới thiệu với các bạn những việc cần làm để xây dựng lớp học thân thiện.

- Phẩm chất trách nhiệm: làm việc tập trung, nghiêm túc, có trách nhiệm trước tập thể lớp.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Xây dựng kĩ năng quan sát để nhận ra đặc điểm khác biệt trong ngoại hình, trang phục của mọi người xung quanh.  - Cách tiến hành: | |
| - GV mở bài hát “Lớp chúng ta đoàn kết” để khởi động bài học.  + GV cùng trao đổi với HS về nội dung bài hát.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới. | - HS lắng nghe.  - HS trả lời về nội dung bài hát.  - HS lắng nghe. |
| **2. Sinh hoạt cuối tuần***:*  **-** Mục tiêu: Đánh giá kết quả hoạt động trong tuần, đề ra kế hoạch hoạt động tuần tới..  **-** Cách tiến hành: | |
| **\* Hoạt động 1: Đánh giá kết quả cuối tuần. (Làm việc nhóm 2)**  **-** GV yêu cầu lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần. Yêu cầu các nhóm thảo luận, nhận xét, bổ sung các nội dung trong tuần.  + Kết quả sinh hoạt nền nếp.  + Kết quả học tập.  + Kết quả hoạt động các phong trào.  - GV mời các nhóm nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét chung, tuyên dương. (Có thể khen, thưởng,...tuỳ vào kết quả trong tuần)  **\* Hoạt động 2: Kế hoạch tuần tới. (Làm việc nhóm 4)**  **-** GV yêu cầu lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) triển khai kế hoạch hoạt động tuần tới. Yêu cầu các nhóm thảo luận, nhận xét, bổ sung các nội dung trong kế hoạch.  + Thực hiện nền nếp trong tuần.  + Thi đua học tập tốt.  + Thực hiện các hoạt động các phong trào.  - GV mời các nhóm nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét chung, thống nhất, và biểu quyết hành động. | - Lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần.  - HS thảo luận nhóm 2: nhận xét, bổ sung các nội dung trong tuần.  - Một số nhóm nhận xét, bổ sung.  - Lắng nghe rút kinh nghiệm.  - 1 HS nêu lại nội dung.  - Lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) triển khai kế hoạt động tuần tới.  - HS thảo luận nhóm 4: Xem xét các nội dung trong tuần tới, bổ sung nếu cần.  - Một số nhóm nhận xét, bổ sung.  - Cả lớp biểu quyết hành động bằng giơ tay. |
| **3. Sinh hoạt chủ đề.**  **-** Mục tiêu: Học sinh biết phân công nhiệm vụ, chuẩn bị được những đồ dùng, dụng cụ cần thiết để trang trí lớp học.  **-** Cách tiến hành: | |
| **Hoạt động 3. Cảm nghĩ về lớp học thân thiện. (Làm việc nhóm 2)**  - GV Mời HS đọc yêu cầu bài.  - GV yêu cầu học sinh thảo luận nhóm 2: Chia sẻ cảm nghĩ về lớp học thân thiện theo các câu hỏi gợi ý sau:  + *Em thích nhất khu vực nào trong lớp của mình? Vì sao?*  *+ Em muốn làm những việc gì để xây dựng lớp học thân thiện?*  - GV mời 1 số nhóm chia sẻ kết quả trước lớp.  - HS các nhóm khác nhận xét.  - Các HS cùng chia sẻ và đóng góp ý kiến. GV nhận xét và rút ra kết luận.  - **GV kết luận**: *Một lớp học lí tưởng là một lớp học có không gian học tập đẹp mắt, sạch sẽ và các thành viên trong lớp luôn thân thiện và tôn trọng lẫn nhau.*  - GV nhận xét chung, tuyên dương. | - 1 HS đọc yêu cầu bài.  - HS thảo luận nhóm 2, đưa ra những cảm nghĩ về lớp học thân thiện và trả lời các câu hỏi:  + HS trả lời theo suy nghĩ cá nhân.  *+ Những việc em muốn làm để xây dựng lớp học thân thiện:*  *+ Đoàn kết, yêu thương, giúp đỡ lẫn nhau trong học tập và đời sống*  *+ Khi có tranh chấp không nên cãi vã hay đánh nhau mà bình tĩnh để hóa giải trong hòa bình.*  *+ Trong giờ học luôn tươi cười, niềm nở với các bạn.*  *+ Xây dựng góc học tập gần gũi…*  - Các nhóm chia sẻ kết quả trước lớp.  - HS nhận xét.  - HS lắng nghe kết luận của giáo viên  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **4. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| - GV hưỡng dẫn học sinh cách bảo quản và giữ gìn các đồ dùng trong lớp học.  *+ Không vẽ lên mặt bàn ghế.*  *+ Tưới nước thường xuyên cho các chậu canh cảnh.*  *+ Sắp xếp đồ dùng trong lớp gọn gàng, ngăn nắp...*  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - Học sinh tiếp nhận thông tin và yêu cầu để ứng dụng.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | |

*Bến Tắm*,*ngày 18 tháng 9 năm 2024*

*PHT*